

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **210/2026/HS-ST**

Ngày: 29 - 07 - 2026

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và bà Đào Thị Giang.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2026/TLST - HS ngày 15 tháng 06 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2026/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 07 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; sinh ngày 13/06/1999 tại tỉnh Lâm Đồng. CCCD: 068099002406. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký thường trú: **thôn T, xã B, tỉnh Lâm Đồng**. Nơi cư trú: **ấp T, xã A, thành phố Đ**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông **Nguyễn Đức D** và bà **Lê Thị Xuân T**. Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Ngày 28/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi xảy ra ngày 18/06/2022 theo Bản án số 02/2022/HSST; Ngày 30/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đối với hành vi xảy ra ngày 17/06/2022 theo Bản án số 40/2023/HS-ST. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/09/2024.

- Tiền sự: Không có.

- Nhân thân:

+ Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 03 tháng tại Quyết định số 135/QĐ-TA ngày 21/12/2018;

+ Năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc thời hạn 01 năm 04 tháng tại Quyết định số 44/QĐ-TA ngày 04/02/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025 đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1998. Cư trú tại: Xóm C, ấp T, xã H, thành phố Đ (Địa chỉ cũ: Xóm C, ấp A, xã H, tỉnh Đồng Nai).

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1970.

(Bị cáo có mặt, còn lại đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/10/2025, H điều khiển xe mô tô biển số 60H1-337.08 chở Nguyễn Thị Ngọc D1 đến khu vực giáo xứ “T” thuộc ấp A, xã H, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp T, xã H, thành phố Đ) do có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng Công an xã H, thành phố Đ tiến hành kiểm tra. Lúc này, H ném gói ma túy đang cầm trên tay phải xuống đường để phi tang, bỏ xe mô tô, chạy bộ qua bên kia đường thì bị lực lượng Công an xã bắt giữ, D1 lấy xe mô tô biển số 60H1-337.08 bỏ đi. Công an xã H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật để giải quyết theo quy định.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) cục được quấn bằng băng keo dính màu đen, sau khi mở kiểm tra đã tiến hành niêm phong như sau:

01 (một) gói nylon màu trắng (dạng túi zip), bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, không rõ hình dạng (nghi là ma túy), được cho vào túi niêm phong Mã số 094197 dán kín, trên túi niêm phong có chữ kí của Nguyễn Thanh H và hình dấu mộc tròn đỏ của Công an xã H, tỉnh Đồng Nai.

02 (hai) gói nylon màu trắng (dạng túi Zip) không chứa gì bên trong và 01 (một) đoạn băng keo màu đen quấn lại, được gói trong tờ giấy trắng và cho túi niêm phong Mã số 094196 dán kín, trên túi niêm phong có chữ kí của Nguyễn Thanh H và hình dấu mộc tròn đỏ của Công an xã H, tỉnh Đồng Nai.

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ, số sim 1: 0896571526; số sim 2: 0586550656.

01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1- 337.08 mang tên Nguyễn Thị Ngọc D1.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận:

Từ khoảng tháng 07/2025 đến ngày 22/10/2025, H đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng C (không rõ nhân thân, địa chỉ) về sử dụng và bán lại kiếm lời.

Khoảng tháng 08/2025, Trần Văn N là đối tượng nghiện ma túy, sử dụng tài khoản Zalo tên “Trần N” (số điện thoại đăng ký zalo là 0901.295.567) kết bạn với Nguyễn Thanh H qua tài khoản Zalo tên “Nt” (Nguyễn lưu trong danh bạ điện thoại tên “Hung Ty” số điện thoại đăng ký zalo là 038.79.71.764) để mua ma túy. Từ ngày 19/10/2025 đến ngày 21/10/2025, H đã bán trái phép 02 lần chất ma túy cho Trần Văn N, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 10 giờ sáng ngày 19/10/2025, N gọi điện thoại cho H thông qua ứng dụng zalo, đặt mua “100 số” (khoảng 10 gam ma túy đá), thì H đồng ý. Sau đó, H liên hệ với C mua số ma túy trên với giá 3.500.000 đồng rồi thỏa thuận bán lại cho N giá 4.000.000 đồng (thu lợi 500.000 đồng).

N sử dụng tài khoản số 29091970 tại ngân hàng S chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng cho H vào tài khoản ngân hàng T1 số 2387839792222 mang tên Lê Hoàng P (H sử dụng mã QR của tài khoản này làm hình đại diện zalo của H). Nhận được tiền, H điều xe mô tô 60H1-337.08 đến địa điểm chân cầu vượt T trên đường V thuộc ấp T, xã B, thành phố Đ liên lạc với đối tượng C thì được chỉ vị trí gói ma túy nhét trong khẩu trang màu xám để ở ven đường, H nhặt khẩu trang và thấy ở giữa hai lớp khẩu trang có 01 gói ma túy đá, nên H đeo khẩu trang lên mặt và để 3.500.000 đồng tại vị trí nhặt ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà Nguyễn Thị Ngọc D1 tại ấp A, xã H, thành phố Đ chờ D1 đi công việc.

Đồng thời H hẹn N đến địa điểm khu vực nơi làm tượng công giáo thuộc ấp H, xã H, thành phố Đ để giao ma túy. Khi N đi bộ ra vị trí hẹn, H tháo khẩu trang đeo trên mặt (bên trong khẩu trang có ma túy) ném xuống đường ngay vị trí N đứng và điều khiển xe bỏ đi.

Lần 02: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 21/10/2025, N gọi điện thoại cho H đặt mua “200 số” ma túy đá (tương đương khoảng 20 gam) với điều kiện mang ma túy cho N kiểm tra chất lượng, nếu được thì N mua và đưa tiền mặt, H đồng ý.

H liên lạc với C đặt mua “200 số” ma túy đá với giá 7.000.000 đồng và thỏa thuận bán lại cho N giá 8.000.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 60H1- 337.08 đi đến khu vực cầu T - đường V thuộc xã B, thành phố Đ liên hệ C, C bảo H vút tiền ở vị trí dưới chân cầu vượt T rồi đi qua cầu, để ý bên tay phải đi theo hướng ngã ba Vũng Tàu sẽ thấy ở ven đường 01 túi nylon màu đỏ. H nhặt lên kiểm tra bên trong túi nylon có 01 gói ma túy quấn băng keo màu đen, H lấy gói ma túy cầm trên tay phải, còn túi nylon màu đỏ vút lại ven đường rồi điều khiển xe mô tô đi về khu vực “Bờ Hồ” thuộc khu phố D, thị trấn T (nay là phường T) gặp Nguyễn Thị Ngọc D1. H rủ D1 đi ăn tối đồng thời mang ma túy lên giao cho N (D1 không biết việc H cất giấu ma túy trong người để bán cho N). Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 22/10/2025, khi H đang chờ tại khu vực giáo xứ “Tâm An” thuộc ấp A, xã H, thành phố Đ để giao ma túy cho N thì bị lực lượng Công an xã H kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật.

Ngày 21/10/2025, Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) kiểm tra hành chính nhà của Trần Văn N thuộc số A, ấp H, xã H, tỉnh Đồng Nai thu giữ: 236 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 15cm x 15cm x 12cm, bên ngoài hộp giấy có nhiều màu sắc, ghi chữ nước ngoài, ký hiệu T4049 (nghỉ là pháo nổ) và 06 hộp hình chữ nhật, kích thước 30cm x 30cm x 10,5cm, bên ngoài giấy có nhiều màu sắc, ghi chữ nước ngoài, ký hiệu T4138 CS690 (nghỉ là pháo nổ) và 01 (một) túi zip nylon kích thước 4cm x 6,5cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Đối với số ma túy thu giữ, quá trình làm việc N khai mua từ Nguyễn Thanh H vào ngày 19/10/2025, như diễn biến hành vi nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 2942/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K (PC09) - Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ), kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Thanh H (1999) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 2941/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K (PC09) - Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ), kết luận (ma túy thu giữ của H): Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 19,8043 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2968/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K (PC09) - Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) kết luận (ma túy thu giữ tại nhà Trần Văn N): Tinh thể màu trắng trong 02 túi zip nylon là ma túy, khối lượng là 9,996 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 97/CT-VKSKV3 ngày 15 tháng 06 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Đối với đối tượng C là người bán ma túy cho H do H kết bạn Zalo thông qua mã QR (không có số điện thoại di động), không rõ nhân thân, lai lịch do không xác minh được nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Trần Văn N, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra (PC03) - Công an tỉnh Đ (nay là Công an thành phố Đ) Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 190 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2, điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

Đối với Nguyễn Thị Ngọc D1 là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu xe mô tô biển số 60H1-338.07, hiệu Honda (V). Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H khai nhận có quen biết D1, ngày 22/10/2025 có chở D1 đi ăn nhưng D1 không biết việc H mua bán trái phép chất ma túy; tuy nhiên D1 khai báo không quen biết, không đi cùng với H vào thời điểm Công an bắt giữ H và cũng không lấy xe mô tô biển số 60H1-338.07 rời bỏ hiện trường vào ngày 22/10/2025 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án này. Tuy nhiên, ngày 05/3/2026, Nguyễn Thị Ngọc D1 đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 29/09/2025 tại ấp A, xã H, tỉnh Đồng Nai.

Đối với mã QR tài khoản số 2387839792222, ngân hàng T1 mang tên Lê Hoàng P do H sử dụng hình ảnh mã QR tài khoản làm phương tiện nhận tiền chuyển khoản mua bán trái phép chất ma túy. H khai nhận đầu năm 2025, H quen với Lê Hoàng P làm công nhân tại khu công nghiệp B và thuê ở trọ tại thị trấn T (nay là phường T, thành phố Đ). Do H mượn tiền trên các ứng dụng (APP) cho vay nợ, các tài khoản ngân hàng H đứng tên bị trừ nợ hàng tháng nên H nhờ P đăng ký, mở tài khoản ngân hàng trên nhưng giao cho H quản lý, sử dụng. Kết quả xác minh xác định Lê Hoàng P - sinh ngày 16/02/2004, số CCCD:

095040003826, cấp ngày 25/05/2022, nơi thường trú: **ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu** (nay là **ấp P, xã V, tỉnh Cà Mau**), hiện nay **Lê Hoàng P** không sinh sống tại địa phương (không xác định được nơi cư trú) nên chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

+ Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh H** từ 12 năm đến 14 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số lượng ma túy còn lại đựng bên trong phong bì niêm phong sau giám định số 2941/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của **Phòng K - Công an tỉnh Đ**; 02 (hai) gói nylon màu trắng (dạng túi Zip) không chứa gì bên trong và 01 (một) đoạn băng keo màu đen.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ, số sim 1: 0896571526; số sim 2: 0586550656.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải giao nộp số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 60H1-337.08, hiệu Honda (**V**) là phương tiện **Nguyễn Thanh H** sử dụng để đi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 06/11/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1- 337.08 mang tên **Nguyễn Thị Ngọc D1**, chuyển đến **Công an thành phố Đ** giải quyết theo quy định.

Đối với **Trần Văn N** và vật chứng thu giữ tại nhà của **N**, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố Đ** đã khởi tố vụ án và xử lý vật chứng trong vụ án khác.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng nêu trên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận: Ngày 19/10/2025 tại xã H, thành phố Đ, Nguyễn Thanh H đã bán trái phép 9,996 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Văn N. Đến ngày 22/10/2025 tại xã H, thành phố Đ, Nguyễn Thanh H tiếp tục có hành vi bán trái phép 19,8043 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Văn N, H đang trên đường đi giao ma túy cho Trần Văn N thì bị lực lượng Công an xã H kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Văn N, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 2942/KL-KTHS ngày 31/10/2025, kết luận giám định số 2941/KL-KTHS ngày 29/10/2025, kết luận giám định số 2968/KL-KTHS ngày 29/10/2025 của Phòng K (PC09) - Công an thành phố Đ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các loại thuốc gây nghiện, làm gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại đựng bên trong phong bì niêm phong sau giám định số 2941/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 02 (hai) gói nylon màu trắng (dạng túi Zip) không chứa gì bên trong và 01 (một) đoạn băng keo màu đen cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ, số sim 1: 0896571526; số sim 2: 0586550656.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải giao nộp số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 60H1-337.08, hiệu Honda (**V**) Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60H1- 337.08 mang tên **Nguyễn Thị Ngọc D1** đã chuyển đến **Công an thành phố Đ** giải quyết theo quy định.

Đối với **Trần Văn N** và vật chứng thu giữ tại nhà của **N**, Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố Đ** đã khởi tố vụ án và xử lý vật chứng trong vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

1.1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** **11** (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2025.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại đựng bên trong phong bì niêm phong sau giám định số 2941/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của **Phòng K - Công an tỉnh Đ**; 02 (hai) gói nylon màu trắng (dạng túi Zip) không chứa gì bên trong và 01 (một) đoạn băng keo màu đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3s màu đỏ, số sim 1: 0896571526; số sim 2: 0586550656.

Vật chứng nêu trên đang tạm giữ tại Thi hành án dân sự **thành phố Đ** theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/06/2026.

+ Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải giao nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo **Nguyễn Thanh H** phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày

kể từ ngày tuyên án. Bà **Nguyễn Thị Ngọc D1** có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- VKSND Thành phố Đồng Nai;
- THADS Thành phố Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra;
- CA cấp xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án; CQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh